

Số: 139/2023/QĐST-KDTM

Tân Bình, ngày 17 tháng 8 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Biên bản hòa giải thành ngày 09 tháng 8 năm 2023 về việc các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 50/2023/TLST-KDTM ngày 21 tháng 4 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện, nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Công ty Cổ phần T

Trụ sở: Xóm A, xã B, huyện C, tỉnh Hòa Bình

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Nguyễn Đình Đ

(Theo Giấy ủy quyền số 602/VBUQ ngày 30/07/2023)

- Bị đơn: Công ty TNHH Đ

Trụ sở: 196/32 Đường A1, Phường B1, quận C1, Thành phố Hồ Chí Minh

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Trần Thị Hồng V

(Theo Giấy ủy quyền số 02UQ-2023 ngày 20/7/2023)

II. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Công ty Cổ phần T và Công ty TNHH Đ cùng xác nhận: Công ty TNHH Đ còn nợ Công ty Cổ phần T tổng số tiền 3.350.958.712 (ba tỷ ba trăm năm mươi triệu chín trăm năm mươi tám ngàn bảy trăm mười hai) đồng, trong đó nợ gốc 2.439.234.988 (hai tỷ bốn trăm ba mươi chín triệu hai trăm ba mươi bốn ngàn chín trăm tám mươi tám) đồng, nợ lãi phát sinh tạm tính đến ngày 09/8/2023 là 911.723.724 (chín trăm mười một triệu bảy trăm hai mươi ba ngàn bảy trăm hai mươi bốn) đồng.

2. Công ty CP T tự nguyện giảm 111.723.724 (một trăm mười một triệu bảy trăm hai mươi ba ngàn bảy trăm hai mươi bốn) đồng và tiền lãi phát sinh trên nợ gốc trong thời hạn thanh toán cho Công ty TNHH Đ.

3. Công ty TNHH Đ có trách nhiệm thanh toán cho Công ty CP T tổng số tiền 3.239.234.988 (ba tỷ hai trăm ba mươi chín triệu hai trăm ba mươi bốn ngàn chín trăm tám mươi tám) đồng, trong đó: 2.439.234.988 (hai tỷ bốn trăm ba mươi chín triệu hai trăm ba mươi bốn ngàn chín trăm tám mươi tám) đồng tiền nợ gốc và 800.000.000 (tám trăm triệu) đồng tiền lãi trong tổng số tiền nợ nêu trên theo lộ trình sau:

Lần 1: Ngày 31 tháng 8 năm 2023 trả: 150.000.000 (một trăm năm mươi triệu) đồng.

Lần 2: Ngày 30 tháng 9 năm 2023 trả: 150.000.000 (một trăm năm mươi triệu) đồng.

Lần 3: Ngày 31 tháng 10 năm 2023 trả: 150.000.000 (một trăm năm mươi triệu) đồng.

Lần 4: Ngày 30 tháng 11 năm 2023 trả: 150.000.000 (một trăm năm mươi triệu) đồng.

Lần 5: Ngày 30 tháng 12 năm 2023 trả: 300.000.000 (ba trăm triệu) đồng.

Lần 6: Ngày 31 tháng 01 năm 2024 trả: 300.000.000 (ba trăm triệu) đồng.

Lần 7: Ngày 29 tháng 2 năm 2024 trả: 1.019.617.494 (một tỷ không trăm mười chín triệu sáu trăm mười bảy ngàn bốn trăm chín mươi bốn) đồng.

Lần 8: Ngày 30 tháng 03 năm 2024 trả: 1.019.617.494 (một tỷ không trăm mười chín triệu sáu trăm mười bảy ngàn bốn trăm chín mươi bốn) đồng.

Thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Trường hợp Công ty TNHH Đ vi phạm nghĩa vụ thanh toán tại bất kỳ lần thanh toán nào thì Công ty CP T không miễn giảm cho Công ty TNHH Đ số tiền lãi còn lại 111.723.724 (một trăm mười một triệu bảy trăm hai mươi ba ngàn bảy trăm hai mươi bốn) đồng và số tiền lãi phát sinh trên nợ gốc trong thời hạn thanh toán theo lộ trình trên, Công ty CP T có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền thi hành án đối với tất cả số tiền của các lần chưa thanh toán, bao gồm: lần vi phạm và các lần còn lại chưa đến hạn, số tiền miễn giảm lãi 111.723.724 (một trăm mười một triệu bảy trăm hai mươi ba ngàn bảy trăm hai mươi bốn) đồng và tiền lãi phát sinh trên tất cả số tiền gốc chưa thanh toán kể từ ngày vi phạm thanh toán cho đến ngày thanh toán hết toàn bộ tiền nợ gốc với lãi suất được hai bên thỏa thuận tại Hợp đồng số 01/2020/HĐMB/HN ngày 18/11/2020.

4. Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: 48.392.349 (bốn mươi tám triệu ba trăm chín mươi hai ngàn ba trăm bốn mươi chín) đồng Công ty TNHH Đ tự nguyện chịu.

Hoàn lại cho Công ty Cổ phần T số tiền 47.743.368 (bốn mươi bảy triệu bảy trăm bốn mươi ba ngàn ba trăm sáu mươi tám) đồng theo biên lai Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009112 ngày 13/4/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình.

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND quận Tân Bình;
- Chi cục THADS quận Tân Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(ĐÃ KÝ VÀ ĐÓNG DẤU)

Trương Thị Hoàng Mai